

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 419/2022/DS-PT  
Ngày: 17/10/2022  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Nam

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Toàn Giang

Bà Nguyễn Thu Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:** Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST, ngày 28,30/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 339/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Trần Minh S, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 7 - B1 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Tây Hồ, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Cẩm Trang, sinh năm 1978; địa chỉ tại: số 6 phố Nguyễn Quyền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; bà Nguyễn Như Thái Linh, sinh năm 1997; địa chỉ Thôn 6 xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội (*Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 22/6/2022, công chứng tại VPCC Hà Đông. Bà Trang, bà Linh đều có mặt tại phiên tòa*).

**Bị đơn:** Tổng Công ty cổ phần ĐTXD&TMVN (CTX Holdings).

Địa chỉ: Tầng 02, tòa nhà HH2, đường Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Minh Tuấn - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Thu Lý, Phó Tổng Giám đốc và ông Hà Quang Phúc, Trưởng phòng Pháp chế Tổng công ty cổ phần đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam (Theo Giấy ủy quyền số 31/GUQ-CTX-BĐT ngày 17/10/2022. Bà Lý và ông Phúc đều có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 02/03/2016, ông Trần Minh S và Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty CTX) đã ký kết Hợp đồng vay vốn số 0203/2016/HĐVV (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng vay”). Theo đó, ông Trần Minh S với tư cách là bên cho vay, đồng ý cho Tổng Công ty CTX vay số tiền tổng cộng là 229.500.000.000 đồng; lãi suất 6%/năm, tính trên dư nợ khoản vay và thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày giải ngân số tiền vay đầu tiên. Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh của Tổng Công ty CTX. Tính đến thời điểm khởi kiện, ông Sơn đã thực tế giải ngân cho Bên vay tổng số tiền là 157.000.000.000 đồng.

Tại Khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng vay hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày giải ngân số tiền vay đầu tiên. Căn cứ Khế ước nhận nợ lần 1 số 0203 ngày 15/03/2016 và văn bản xác nhận chuyển tiền vay, ngày giải ngân số tiền vay đầu tiên được xác định là ngày 15/3/2016. Như vậy, thời hạn vay theo Hợp đồng vay sẽ kết thúc vào ngày 15/3/2017.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay, ông Sơn đã xem xét và đồng ý với đề nghị của Tổng Công ty CTX về việc gia hạn thời hạn vay. Cụ thể, các bên đã ký bổ sung các Phụ lục số 01 ngày 01/3/2017, Phụ lục số 02 ngày 01/9/2017, Phụ lục số 03 ngày 01/3/2018, Phụ lục số 04 ngày 01/07/2019 và Phụ lục số 05 ngày 01/01/2020 của Hợp đồng vay. Theo đó, thời hạn vay đã được các bên gia hạn đến ngày 31/3/2020.

Hết thời hạn của khoản vay, ông Sơn đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị Tổng Công ty CTX thanh toán toàn bộ số tiền vay, tiền lãi và tiền lãi nợ quá hạn. Tuy nhiên, đến nay, Tổng Công ty CTX vẫn không thanh toán. Ông Sơn một lần

nữa khẳng định Phụ lục số 05 ngày 01/01/2020 với thời hạn vay được gia hạn lần cuối cùng đến ngày 31/3/2020.

Về ý kiến của Tổng Công ty CTX cho rằng, ông Sơn không hợp tác với lý do ông Sơn không có phản hồi và liên hệ với Tổng Công ty CTX theo đề nghị của Tổng Công ty CTX tại công văn số 20/TCX-BLĐ ngày 16/3/2021. Do đó, việc Tổng Công ty CTX cho rằng ông Sơn không hợp tác là hoàn toàn không có cơ sở và đã phủ nhận hoàn toàn mọi hợp tác và cam thông của ông Sơn với khó khăn của Tổng Công ty CTX trong nhiều năm qua.

Về yêu cầu gia hạn thời hạn vay dự kiến đến hết tháng 12/2022 của Tổng Công ty CTX với lý do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng theo Điều 11 Hợp đồng vay. Ông Sơn không nhất trí với lý do bất khả kháng mà Tổng Công ty CTX trình bày để làm căn cứ trì hoãn thanh toán nợ của ông Sơn và không đáp ứng điều kiện về bất khả kháng theo Điều 11 Hợp đồng vay vốn và quy định của Bộ luật Dân sự. Bị đơn đề nghị “Bác yêu cầu khởi kiện đòi nợ của ông Trần Minh S” là không có căn cứ.

Căn cứ khoản 7 Điều 1 Hợp đồng vay có nêu:

*“a) Bên Cho Vay chỉ giải ngân cho Bên Vay sau khi Bên Vay đã đáp ứng tất cả các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của Bên Cho Vay.....*

*d) Các khoản/đợt giải ngân tiếp theo sẽ căn cứ trên giấy đề nghị thanh toán tiền đến bù, giải phóng mặt bằng và các chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư cho Ban giải phóng mặt bằng Dự án A1 và kế hoạch thanh toán cho đối tác VSI và Constrexim 1 sau khi công tác giải phóng mặt bằng dự án thực hiện theo kế hoạch được hai Bên thống nhất”.*

Theo quy định nêu trên của Hợp đồng, Bên Cho Vay chỉ giải ngân số tiền cam kết của Bên Vay dựa trên kế hoạch được hai Bên thống nhất. Như vậy, theo kế hoạch hai bên đã thống nhất, bên cho vay đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân khoản vay của mình, phù hợp với kế hoạch được hai bên thống nhất, lãi vay của mỗi khoản vay được tính từ thời điểm giải ngân khoản vay vào tài khoản bên vay và được bên vay xác nhận thể hiện trên báo cáo tài chính được kiểm toán của Tổng Công ty CTX.

Tổng Công ty CTX đã vi phạm Khoản 2 Điều 1, Khoản 3 Điều 2 của Hợp đồng vay và các phụ lục, đồng thời, hành vi của Tổng Công ty CTX đã vi phạm Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội ban hành ngày

24/11/2015 đã quy định về nghĩa vụ trả nợ, thì bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Tổng Công ty CTX đã vi phạm nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 157.000.000.000 đồng và lãi, lãi quá hạn cho ông Sơn kể từ ngày 31/3/2020.

Với các nội dung trình bày trên, ông Sơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Tổng Công ty CTX thanh toán cho ông Sơn số tiền nợ gốc là 157.000.000.000 đồng và lãi (tạm tính đến ngày 19/4/2021) gồm: lãi vay trong hạn là 26.146.191.781 đồng và lãi quá hạn là 15.464.500.000 đồng. Tổng cộng, số tiền Tổng Công ty CTX phải trả cho ông Sơn tạm tính đến ngày 19/4/2021 là: 198.610.691.781 đồng.

**Bị đơn - Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam (Tổng Công ty CTX) và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:**

Ngày 02/03/2016 ông Trần Minh S và Tổng Công ty CTX đã ký kết Hợp đồng vay vốn số 0203/2016/HĐVV, theo đó, ông Trần Minh S đã cho Tổng Công ty CTX vay số tiền thực tế là 157.000.000.000 đồng. Ngày 20/08/2021, Tổng Công ty CTX đã thanh toán cho ông Sơn số tiền là 8.840.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào số nợ gốc của Tổng Công ty CTX.

Theo phụ lục số 05 ký ngày 01/01/2020 của Hợp đồng vay số 0203/2016/HĐVV ngày 02/03/2016 về việc gia hạn hợp đồng vay quy định: "Thời hạn vay: được gia hạn đến 31/12/2020 kể từ ngày hết thời hạn gia hạn của Phụ lục số 04 của Hợp đồng vay số 0203/2016/HĐVV ngày 02/03/2016". Như vậy thời gian vay hai bên đã thống nhất gia hạn là đến thời điểm ngày 31/12/2020 chứ không phải đến 31/03/2020 như trong đơn khởi kiện của ông Trần Minh S.

Trong đơn khởi kiện của ông Sơn có nêu "*đã gửi công văn đề nghị thanh toán nhiều lần*" nhưng không nhận được phản hồi từ phía Tổng Công ty CTX là không đúng.

Về yêu cầu trả nợ tiền gốc, tiền lãi và tiền lãi quá hạn của ông Sơn Tổng Công ty CTX có quan điểm như sau:

1. *Về vấn đề trả nợ gốc:* Theo quy định tại Điều 11 của Hợp đồng vay về sự kiện bất khả kháng, cụ thể:

Việc thực hiện Hợp đồng vay giữa Tổng Công ty CTX và ông Trần Minh S đang gặp phải sự kiện bất khả kháng, đó là sự thay đổi chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan chưa phù hợp với quy định.

Theo khoản 2 Điều 11 của Hợp đồng vay quy định thời gian thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng.

2. *Về lãi:* Khi khoản vay chưa đáp ứng về điều kiện thanh toán, nên Tổng Công ty CTX sẽ chưa phải trả tiền nợ gốc cũng như lãi cho khoản vay nói trên. Tổng Công ty CTX cam kết sẽ tính lãi cho khoản vay được gia hạn cho đến thời điểm thanh toán là ngày 31/12/2022 theo đúng thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng. Từ các nội dung nêu trên, Tổng Công ty CTX đề nghị bác yêu cầu khởi kiện đòi nợ của ông Trần Minh S do không đáp ứng đủ căn cứ đòi nợ khi chưa đến hạn vì:

*Thứ nhất:* Ông Sơn đề nghị thanh toán khi khoản vay chưa đến hạn thanh toán là điều vô lý.

*Thứ hai:* Vào ngày 16/03/2021, sau khi nhận được đề nghị thanh toán của ông Trần Minh S, Tổng Công ty CTX đã ngay lập tức gửi thư điện tử (email) phản hồi cũng như có công văn số 20/CTX - BLĐ phúc đáp về vấn đề thanh toán nêu trên. Trong Công văn đã nêu rõ nguyên nhân do sự kiện bất khả kháng nên Tổng Công ty CTX chưa thể thanh toán tiền cho ông Sơn và đề nghị ông Sơn đến văn phòng Tổng Công ty CTX để bàn bạc và tìm phương án giải quyết ổn thỏa vấn đề giữa hai bên. Tổng Công ty CTX không nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông Sơn.

Ngày 24/7/2021 Công ty CTX có Đơn yêu cầu phản tố với nội dung: Ông Trần Minh S đã có những vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ Hợp đồng, dẫn đến hợp đồng không thể thực hiện theo mong muốn và cam kết của các bên, cụ thể:

Theo Điều 1 Hợp đồng, ông Sơn đã thống nhất với Tổng Công ty CTX, cho Tổng Công ty CTX vay số tiền 229.500.000.000 đồng, nhưng đến nay ông Sơn mới giải ngân được 157.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy tỷ đồng).

Việc thiếu hụt dòng tiền khiến tiến độ công việc, dự án không thể hoàn thành được mục đích, từ đó dẫn đến không kịp đẩy nhanh tốc độ hoàn thành

công việc, phát sinh chi phí. Bên cạnh đó việc không hoàn thành công việc theo đúng tiến độ khiến không thể bán dự án A1 cho các đối tác quan tâm để có dòng tiền trả nợ.

Theo điểm c khoản 7 Điều 1, Bên Cho Vay (ông Sơn) sẽ giải ngân lần đầu là 50.000.000.000 đồng trong vòng 03 ngày kể từ ngày đại diện hai bên ký hợp đồng.

Từ những nội dung trên cho thấy Bên Cho Vay đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận và quy định tại Hợp đồng ký kết giữa hai bên. Bởi vậy, Bên Cho Vay phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các sai phạm của mình trong khi thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định pháp luật.

Theo Điều 351 Bộ Luật Dân sự 2015 quy định rõ trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ, cụ thể:

*"1. Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền.*

*Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ.*

Về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ đã được quy định tại Điều 360 Bộ luật Dân sự 2015 như sau:

*"Trường hợp có thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ gây ra thì bên có nghĩa vụ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác".*

Theo Điều 361 BLDS 2015 quy định về thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ:

*"1. Thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần.*

*2. Thiệt hại về vật chất là tổn thất vật chất thực tế xác định được, bao gồm tổn thất về tài sản, chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế, khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút.*

*3. Thiệt hại về tinh thần là tổn thất về tinh thần do bị xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín và các lợi ích nhân thân khác của một chủ thể".*

Do đó, ông Sơn buộc phải bồi thường cho Tổng Công ty CTX số tiền do đã vi phạm các nghĩa vụ hợp đồng gây ra tạm tính là 50.000.000.000 đồng.

Theo Tổng Công ty CTX, Hợp đồng vay số 0203/2016/HĐVV ngày 02/03/2016 chưa đến kỳ thanh toán nợ, tuy nhiên, để thể hiện thiện chí trong việc giải quyết vụ án, ngày 20/08/2021, Công ty CTX đã chủ động thanh toán số tiền là 8.840.000.000 đồng.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS - ST, ngày 28, 30/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã xét xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh S về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam.

2. Buộc Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam phải thanh toán trả ông Nguyễn Minh Sơn số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/12/2021) là 194.871.596.822 đồng (bao gồm 148.160.000.000 đồng nợ gốc và 46.711.596.822 đồng nợ lãi).

Buộc Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 31/12/2021 với lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng (6%/tháng) cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 07/01/2022 bị đơn - Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam có Đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do, bản án sơ thẩm có nhiều vi phạm tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nhận định và quyết định của bản án sơ thẩm là hoàn toàn không có căn cứ, trái pháp luật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét triệu tập Tập đoàn Sungroup vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc nguyên đơn phải bồi thường theo yêu cầu của bị đơn và nếu có thể đề nghị Tòa án tạo điều kiện để hai bên có thêm thời gian tiến hành hòa giải đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cả các bên.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nhất trí với bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đối với bị đơn đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thời gian để hai bên tiến hành hòa giải thì nguyên đơn không nhất trí vì vụ án giải quyết đến nay đã lâu nên nguyên đơn không đồng ý tiếp tục kéo dài thêm thời gian.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung:* Sau khi phân tích, đánh giá quá trình giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị:

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn - Tổng công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam phải thanh toán trả gốc và lãi cho ông Sơn theo yêu cầu là có căn cứ.

Bị đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm nhưng không đưa ra được căn cứ hợp pháp chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có cơ sở, tại phiên tòa phúc thẩm không giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ gì khác nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS - ST, ngày 28, 30/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về tố tụng:** Bị đơn có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên xác định kháng cáo là hợp lệ.

Tại phiên tòa bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện về thời gian để hai bên tiến hành hòa giải, tuy nhiên đề nghị của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, do vậy không có căn cứ để hoãn phiên tòa theo đề nghị của bị đơn.

**2. Về Nội dung:** Hội đồng xét xử xét thấy:

*2.1 Xét tính hợp pháp của Hợp đồng vay vốn:*

Ngày 02/03/2016, Tổng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam (Tổng Công ty CTX) ký Hợp đồng vay vốn số 0203/2016/HĐVV với ông Trần Minh S, để vay của ông Sơn số tiền 229.500.000.000 đồng, lãi suất 6%/năm tính trên dư nợ khoản vay, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày giải ngân số tiền vay đầu tiên, để nhằm bổ sung vốn kinh doanh của Tổng Công ty CTX.

Tính đến ngày 02/01/2019, ông Sơn đã giải ngân cho Tổng Công ty CTX tổng số tiền là 157.000.000.000 đồng.

Xét thấy, tại thời điểm ký kết Hợp đồng vay vốn, hai bên có đủ năng lực hành vi dân sự, hình thức và nội dung Hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Sau khi ký Hợp đồng các bên đã thực hiện cam kết theo thỏa thuận nêu trong Hợp đồng. Do vậy Hợp đồng vay vốn số 0203/2016/HĐVV ngày 02/03/2016 được ký giữa ông Trần Minh S với Tổng Công ty CTX được xác định là hợp pháp và có hiệu lực với các bên tham gia ký kết, các bên cùng có quyền và nghĩa vụ thực hiện.

*2.2. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ do các bên giao nộp thể hiện, quá trình thực hiện Hợp đồng vay vốn, ông Sơn và Tổng Công ty CTX đã nhiều lần ký các Phụ lục hợp đồng để gia hạn trả nợ. Lần gia hạn cuối cùng (Phụ lục số 5) hai bên thỏa thuận thời gian trả nợ đến ngày 31/3/2020. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông Sơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng Tổng Công ty CTX không thanh toán, vì vậy ông Sơn đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Tổng Công ty CTX phải trả khoản tiền nợ gốc và lãi đối với số tiền đã vay của ông Sơn.

Theo Tổng Công ty CTX trình bày, do ông Sơn vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng nên Tổng Công ty CTX không nhất trí thanh toán số tiền trên, ông Sơn không đáp ứng tiến độ giải ngân, việc giải ngân chậm ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty, hơn nữa do điều kiện khách quan như dịch bệnh Covid 19; do có thay đổi về chính sách pháp luật của Nhà nước; thời hạn trả nợ chưa đến nên Tổng Công ty CTX không đồng ý thanh toán khoản nợ trên của ông Sơn.

*Xét thấy:* Sau khi ký Hợp đồng vay vốn, ông Sơn đã chuyển cho Tổng Công ty CTX tổng số tiền là 157.000.000.000 đồng, Tổng Công ty CTX xác nhận đã nhận số tiền này của ông Sơn. Tuy nhiên Tổng Công ty CTX đưa ra lý

do ông Sơn không chuyển tiền cho Tổng Công ty theo đúng tiến độ quy định tại điểm c Khoản 7 Điều 1 của Hợp đồng. Xem xét thỏa thuận tại điểm c Khoản 7 Điều 1 của Hợp đồng vay vốn có nội dung thể hiện: “ *Giải ngân lần đầu là 50.000.000.000 đồng sau 3 ngày kể từ ngày ký hợp đồng... với điều kiện Bên vay cung cấp cho Bên cho vay văn bản đề nghị số tiền vay và mục đích cho vay*”. Tuy nhiên Tổng Công ty CTX không cung cấp được tài liệu chứng minh Bên vay (Tổng Công ty CTX) đã cung cấp văn bản đề nghị như thỏa thuận nêu trên.

Việc Tổng Công ty CTX trình bày do tình hình dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty và do chính sách thay đổi theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành để sắp xếp xử lý các tài sản công nhưng Tổng Công ty CTX không có văn bản đề nghị Bên cho vay gia hạn thêm thời gian trả nợ và được Bên cho vay đồng ý. Thực tế Bên cho vay (ông Sơn ) cũng đã ký các Phụ lục Hợp đồng số 01, 02, 03, 04 và 05 gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 31/3/2020 (kể từ khi hết hạn trả nợ lần đầu 15/3/2017).

Theo bị đơn trình bày, tại Phụ lục số 05 ký ngày 01/01/2020 của Hợp đồng vay số 0203/2016/HĐVV ngày 02/03/2016 về việc gia hạn hợp đồng vay được gia hạn đến ngày 31/12/2020 kể từ ngày hết thời hạn gia hạn của phụ lục số 04 của Hợp đồng, không phải đến 31/03/2020 như trong đơn khởi kiện của ông Sơn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp được tài liệu nào khác thể hiện Phụ lục số 5 của Hợp đồng được gia hạn thời gian vay đến 31/12/2020. Trong hồ sơ chỉ có duy nhất bản gốc Phụ lục số 5 của Hợp đồng do phía nguyên đơn cung cấp (BL. 25) nên không có cơ sở xác định Hợp đồng được gia hạn thời gian vay đến 31/12/2020 như bị đơn trình bày.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, Báo cáo tài chính của Tổng Công ty CTX gửi Chi cục Thuế có nội dung ghi: “*Khoản nợ của ông Trần Minh S đã đến hạn trả nợ từ ngày 31/3/2020*”. Nội dung này thể hiện, Tổng Công ty CTX đã xác định thời hạn trả nợ khoản vay của ông Sơn là ngày 31/3/2020 phù hợp với Phụ lục số 5 của Hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Do vậy trình bày của bị đơn cho rằng Hợp đồng vay được gia hạn đến ngày 31/12/2020 là không có cơ sở.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Sơn xác nhận ngày 20/8/2021 Tổng Công ty CTX đã trả cho ông Sơn số tiền 8.840.000.000 đồng, khoản tiền này được trừ vào tiền nợ gốc. Việc Tổng Công ty CTX trả cho ông Sơn một phần tiền nợ gốc

cũng là căn cứ để xác định Tổng Công ty CTX thừa nhận nghĩa vụ trả nợ mà không phải do ông Sơn vi phạm thỏa thuận đòi nợ khi khoản nợ chưa đến hạn trả nợ.

Từ những phân tích trên có căn cứ xác định, Tổng Công ty CTX đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn - ông Sơn khởi kiện là có cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

### *2. 3. Xem xét đối với thỏa thuận lãi vay:*

Theo nội dung của Hợp đồng vay hai bên thỏa thuận lãi trong hạn là 6%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Về lãi suất vay được hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay là 6%/năm, phù hợp với các quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng về lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ. Theo quyết định số 626/QĐ-NHNN ngày 24/3/2009; Quyết định số 1530/QĐ-NHNN ngày 01/7/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam tại thời điểm vay là 9%/năm, nên lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng vay được chấp nhận.

Tuy nhiên do Tòa án cấp sơ thẩm tính chưa đúng và có sự nhầm lẫn về số liệu khi tính lãi, nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về nội dung này và tính lại cho chính xác, đúng thực tế. Cụ thể:

### **Về thời điểm tính lãi:**

- *Đối với lãi trong hạn:* Tính từ thời điểm ông Sơn giao tiền cho Tổng Công ty CTX đến ngày 31/3/2020, số tiền lãi trong hạn theo từng khế ước nhận nợ là:

+ Từ ngày 15/3/2016 đến ngày 31/3/2020 = 4 năm 17 ngày (tương đương với 1.477 ngày), số tiền Tổng Công ty CTX nhận nợ của ông Sơn là 10.000.000.000 đồng. Số tiền lãi là: 10.000.000.000 đồng x 6%/năm x 1.477 ngày : 365 ngày = 2.427.945.205 đồng.

+ Từ ngày 30/8/2016 đến ngày 31/3/2020 = 3 năm 07 tháng 02 ngày (tương đương với 1.306 ngày), số tiền Tổng Công ty CTX nhận nợ của ông Sơn là 15.000.000.000 đồng. Số tiền lãi là: 15.000.000.000 đồng x 6%/năm x 1.477 ngày : 365 ngày = 3.220.273.972 đồng.

+ Từ ngày 14/12/2016 đến ngày 31/3/2020 = 3 năm 03 tháng 18 ngày (tương đương với 1.203 ngày), số tiền Tổng Công ty CTX nhận nợ của ông Sơn là 20.000.000.000 đồng. Số tiền lãi là: 20.000.000.000 đồng x 6%/năm x 1.203 ngày : 365 ngày = 3.955.068.493 đồng.

+ Từ ngày 18/01/2017 đến ngày 31/3/2020 = 3 năm 02 tháng 14 ngày (tương đương với 1.169 ngày), số tiền Tổng Công ty CTX nhận nợ của ông Sơn 20.000.000.000 đồng. Số tiền lãi là: 20.000.000.000 đồng x 6%/năm x 1.169 ngày : 365 ngày = 3.843.287.671 đồng.

+ Từ ngày 27/4/2017 đến ngày 31/3/2020 = 2 năm 11 tháng 05 ngày (tương đương với 1.065 ngày), số tiền Tổng Công ty CTX nhận nợ của ông Sơn 30.000.000.000 đồng. Số tiền lãi là: 30.000.000.000 đồng x 6%/năm x 1.065 ngày : 365 ngày = 5.252.054.794 đồng.

+ Từ ngày 25/9/2017 đến ngày 31/3/2020 = 2 năm 06 tháng 07 ngày (tương đương với 917 ngày), số tiền Tổng Công ty CTX nhận nợ của ông Sơn 25.000.000.000 đồng. Số tiền lãi là: 25.000.000.000 đồng x 6%/năm x 917 ngày : 365 ngày = 3.768.493.151 đồng.

+ Từ ngày 16/1/2018 đến ngày 31/3/2020 = 2 năm 02 tháng 16 ngày (tương đương với 806 ngày), số tiền Tổng Công ty CTX nhận nợ của ông Sơn 20.000.000.000 đồng. Số tiền lãi là: 20.000.000.000 đồng x 6%/năm x 806 ngày : 365 ngày = 2.649.863.014 đồng.

+ Từ ngày 01/02/2019 đến ngày 31/3/2020 = 1 năm 02 tháng (tương đương với 425 ngày), số tiền Tổng Công ty CTX nhận nợ của ông Sơn 17.000.000.000 đồng. Số tiền lãi là: 17.000.000.000 đồng x 6%/năm x 425 ngày : 365 ngày = 1.187.671.233 đồng.

Tổng cộng tiền lãi trong hạn là: 26.304.657.533 đồng.

- *Đối với tiền lãi quá hạn:* Căn cứ theo thỏa thuận tại điểm a, mục 5 Điều 2 thỏa thuận về lãi suất, phí và các chi phí khác, các bên thỏa thuận: “ *tiền lãi cho khoản nợ quá hạn được tính trên cơ sở một tháng là 30 ngày, một năm là 360 ngày...* ”. Do vậy tiền lãi quá hạn được tính như sau:

+ Từ ngày 01/4/2020 đến ngày 20/8/2021 là 01 năm 4 tháng 20 ngày (tương đương 505 ngày). Số tiền nợ gốc 157.000.000.000 x 9%/năm x 505 ngày : 360 ngày = 19.821.250.000 đồng.

+ Từ ngày 21/8/2021 (là ngày Tổng Công ty CTX trả cho ông Sơn 8.840.000.000 đồng, được trừ vào một phần tiền nợ gốc) đến ngày 30/12/2021 là 130 ngày. Số tiền nợ gốc còn lại là 157.000.000.000 đồng - 8.840.000.000 đồng = 148.160.000.000 đồng x 9%/ năm x 130 ngày : 360 ngày = 4.815.200.000 đồng.

Số tiền lãi quá hạn là 24.636.450.000 đồng.

Số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 50.941.107.533 đồng.

Tổng cộng Tổng Công ty CTX phải thanh toán trả ông Trần Minh S là 199.101.107.533 đồng (bao gồm 148.160.000.000 đồng nợ gốc và 50.941.107.533 đồng nợ lãi).

### **3. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn:**

Ngày 29/7/2021 Tổng Công ty CTX có đơn yêu cầu phản tố, buộc ông Sơn phải bồi thường cho Tổng Công ty CTX số tiền do vi phạm các nghĩa vụ Hợp đồng tạm tính là 50.000.000.000 đồng.

*Xét thấy:* Tổng Công ty CTX có yêu cầu phản tố và đưa ra lý do ông Sơn không thực hiện đúng việc giải ngân theo thỏa thuận trong Hợp đồng nên ông Sơn phải có trách nhiệm bồi thường, tuy nhiên Tổng Công ty CTX không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Sơn đã vi phạm Hợp đồng. Bên cạnh đó việc các bên ký các Phụ lục Hợp đồng số 01, 02, 03, 04 và 05 để thỏa thuận thời gian gia hạn trả nợ, điều đó cho thấy các bên cùng chung ý chí và thống nhất xác nhận khoản tiền ông Sơn cho Tổng Công ty CTX vay 157.000.000.000 đồng và phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay này. Tổng Công ty CTX cũng không có văn bản nào đề nghị ông Sơn tiếp tục giải ngân hoặc căn cứ xác định ông Sơn vi phạm thỏa thuận giữa hai bên mà được ông Sơn xác nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tổng Công ty CTX cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh số tiền thiệt hại 50.000.000.000 đồng như đã yêu cầu.

Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của Tổng Công ty CTX là có căn cứ.

### **4. Đối với yêu cầu khác của bị đơn:**

Tại phiên tòa, bị đơn yêu cầu đưa Công ty Sungroup vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xem xét về nguồn tiền và việc giải phóng mặt bằng.

Tuy nhiên xem xét tài liệu trong hồ sơ vụ án, quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, Tổng Công ty CTX đã đề nghị “*không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng*”. Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu Tổng Công ty CTX cung cấp tài liệu chứng minh sự liên quan giữa Công ty Sunngroup với ông Sơn và Tổng Công ty CTX, nhưng Tổng Công ty CTX không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh có sự liên quan của Công ty Sunngroup đối với Hợp đồng vay vốn được ký giữa ông Sơn với Tổng Công ty CTX.

Việc Tổng Công ty CTX trình bày tại phiên tòa và viện dẫn “*Biên bản số 2402 ngày 24/2/2016*” thể hiện mối quan hệ giữa ông Sơn, Tổng Công ty CTX và Công ty Sunngroup, tuy nhiên trong Hợp đồng vay vốn số 02/03/2016/HĐVV không có nội dung nào liên quan đến Công ty Sunngroup và “*Biên bản số 2402*” nêu trên. Ông Sơn và Tổng Công ty CTX ký Hợp đồng vay vốn ngày 02/3/2016 là sau khi có “*Biên bản số 2402*” nhưng cũng không có nội dung nào liên quan đến Công ty Sunngroup và “*Biên bản số 2402*” nêu trên. Do vậy yêu cầu của Tổng Công ty CTX đưa Công ty Sunngroup vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không phù hợp nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ. Nếu Tổng Công ty CTX có căn cứ hợp pháp chứng minh có sự liên quan đến Công ty Sunngroup thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, bị đơn cung cấp cho Tòa án tài liệu là bản photo Phụ lục hợp đồng số 5, quy định về thời hạn trả nợ đến ngày 31/12/2020 (Bản gốc nguyên đơn cung cấp có thời hạn trả nợ đến ngày 31/3/2020). Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu là bản chính (hợp pháp) chứng minh thời hạn trả nợ được gia hạn đến ngày 31/12/2020 như bị đơn trình bày nhưng bị đơn không cung cấp được. Như đã phân tích ở nội dung trên thì không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị đơn về thời hạn trả nợ đến ngày 31/12/2020.

Những phân tích nêu trên cũng là căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên nhận định của bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Tuy nhiên do Tòa án cấp sơ thẩm tính chưa đúng và có sự nhầm lẫn về số liệu khoản tiền lãi nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và tính toán lại cho chính xác, đúng quy định.

#### **5. Về án phí:**

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn có yêu cầu phản tố không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tính chưa chính xác về số tiền buộc bị đơn phải thanh toán trả cho nguyên đơn nên tính án phí cũng chưa đúng. Do vậy Tòa án cấp phúc thẩm phải sửa phần án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp quy định của pháp luật.

Do sửa bản án sơ thẩm về số liệu và phần án phí nên bị đơn kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS-ST, ngày 28,30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh S về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản với Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam.

**2.** Buộc Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam phải thanh toán trả ông Nguyễn Minh Sơn số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/12/2021) là 199.101.107.533 đồng (bao gồm 148.160.000.000 đồng nợ gốc và 50.941.107.533 đồng nợ lãi).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam về việc yêu cầu Tòa án buộc nguyên đơn - ông Nguyễn Minh Sơn phải bồi thường 50.000.000.000 đồng cho Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam do vi phạm các nghĩa vụ của Hợp đồng.

4. **Về án phí:** Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam phải chịu 307.101.107 đồng án phí dân sự sơ thẩm, 158.000.000 đồng án phí do không được chấp nhận yêu cầu phản tố và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tổng cộng số tiền án phí phải chịu là 465.101.107 đồng, được trừ vào số tiền 79.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 17824 ngày 01/10/2021 và 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 18167 ngày 26/1/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Số tiền án phí Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam còn phải nộp là 385.801.107 đồng.

Hoàn trả cho ông Trần Minh S số tiền 150.400.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 17596 ngày 11/05/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Trần Thị Thu Nam**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

